

Số: /KH-BCĐ

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW);

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 71/NQ-CP); Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 11/NQ-CP);

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 30/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình về chiến lược đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 06-NQ/TU);

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (sau đây viết tắt là Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP);

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-BCĐ ngày 04/8/2025 của Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo;

Căn cứ Chương trình công tác năm 2026 số 01-Ctr/BCĐ ngày 10/01/2026 của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 28/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 44-KH/TU ngày 01/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tỉnh Ninh Bình năm 2026 (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 140/KH-UBND).

Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Ninh Bình (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo) ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026, cụ thể như sau:

## **I. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Xác định năm 2026 là năm chuyên trọng tâm từ hoàn thiện thể chế sang tổ chức thực hiện, giám sát, đo lường và đánh giá kết quả đầu ra; tập trung tạo chuyển biến thực chất trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06, gắn với nâng cao hiệu quả quản trị, cải cách hành chính, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- Nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành và điều phối liên ngành của Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; bảo đảm triển khai thống nhất, đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã; kịp thời xử lý các vấn đề liên ngành, liên vùng, vượt thẩm quyền của một cơ quan, đơn vị; tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số 11/NQ-CP, Nghị quyết số 06-NQ/TU, Kế hoạch số 140/KH-UBND và các văn bản, chương trình, kế hoạch khác có liên quan năm 2026.

- Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - thị trường; đẩy mạnh thương mại hóa kết quả nghiên cứu, phát triển doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hình thành, phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo/khu công nghệ theo hướng có sản phẩm cụ thể, hiệu quả thực tiễn và khả năng nhân rộng. Bảo đảm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đóng góp thiết thực vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số thông qua nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản trị, chất lượng dịch vụ công và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Tạo chuyển biến rõ rệt về chuyển đổi số theo hướng liên thông, đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị và các ngành, lĩnh vực trọng điểm; tập trung vào các khâu có tác động trực tiếp đến năng suất, chi phí, thời gian xử lý, chất lượng dịch vụ và khả năng mở rộng thị trường.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương với tiến độ, kết quả, chất lượng thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật và xác thực thông tin theo quy định của pháp luật, phù hợp với triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, các chủ trương của Đảng, Nhà nước.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **a. Mục tiêu đóng góp cho tăng trưởng**

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP năm 2026 phấn đấu đạt 15%.

- Tỷ trọng đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong GRDP phân đầu đạt 17,5%.

### **b. Về hoàn thiện thể chế, chính sách**

- Tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh; tăng cường phổ biến, tập huấn, kiểm tra, theo dõi, kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách nhằm tiếp tục hoàn thiện thể chế cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

### **c. Về chuyển đổi số quốc gia**

#### *(1) Chuyển đổi số các cơ quan hành chính nhà nước*

#### **- Về hạ tầng, nền tảng, dữ liệu số**

+ Mở rộng phủ sóng 5G đạt 70% dân số.

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã được bố trí trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

+ 100% hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý trên môi trường điện tử (*đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thì thúc đẩy việc xử lý trên hệ thống/mạng phù hợp theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước*) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc; Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử đạt 70%.

#### **- Về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến**

+ Tỷ lệ thủ tục hành chính (TTHC) cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện thuộc phạm vi, chức năng quản lý đạt tối thiểu 80%.

+ Tỷ lệ TTHC cung cấp DVC trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt tối thiểu 80%.

+ Tối thiểu 80% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước.

+ 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

#### **- Về phát triển kỹ năng số trong thực thi công vụ**

- + 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số.
- + 50% cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyên đổi số của bộ, ngành, địa phương được đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu.

*(2) Kinh tế số*

- 100% TTHC đủ điều kiện liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp DVC trực tuyến.

*(3) Xã hội số*

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng DVC trực tuyến đạt tối thiểu 95%;
- Triển khai chữ ký số miễn phí cho toàn dân trên ứng dụng VNeID.

**d. Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

- Bố trí bảo đảm ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học phục vụ nghiên cứu phát triển công nghệ chiến lược theo quy định.

- 100% nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước được quản lý, cập nhật kịp thời, đầy đủ vòng đời nhiệm vụ (đặt hàng, tuyển chọn/giao trực tiếp, hợp đồng, giải ngân, nghiệm thu, ...), theo dõi toàn trình trên Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Thúc đẩy các doanh nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định.

**đ. Về theo dõi, giám sát và đánh giá**

100% nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ được theo dõi, giám sát, đánh giá trên Hệ thống theodoing.dcs.vn. Dữ liệu được cập nhật kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng, gắn với trách nhiệm giải trình của cơ quan và người đứng đầu

**II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2026**

1. Các sở, ban, ngành, địa phương được giao chủ trì thực hiện các chỉ tiêu cụ thể tại Kế hoạch này (tại Phụ lục I kèm theo); các chỉ tiêu tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch số 140/KH-UBND, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu, trong đó xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, các chỉ tiêu trung gian/thành phần, phương pháp tính, đo lường, đánh giá kết quả thực hiện (KPIs), phân công cụ thể cơ quan, đơn vị chủ trì, thời hạn hoàn thành, xác định nguồn lực thực hiện và cơ chế tổ chức triển khai, hoàn thành và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ **trước ngày 15/5/2026** để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo.

2. Các sở, ban, ngành, địa phương khẩn trương thực hiện và cam kết hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh giao:

a) Các nhiệm vụ, giải pháp được Ban Chỉ đạo Trung ương giao tại các Chương trình; Kế hoạch; Thông báo tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.

b) Các nhiệm vụ, giải pháp trong năm 2026 đã giao cho các sở, ban, ngành, địa phương tại Phụ lục số II kèm theo Kế hoạch số 140/KH-UBND.

c) Các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06, cải cách hành chính, chuyển đổi số gắn với đề án 06 được giao trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026.

d) Các nhiệm vụ, giải pháp tại các Kế hoạch, Chương trình công tác của Ban chỉ đạo cấp tỉnh.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Khoa học và Công nghệ (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo)**

- Chủ động, thường xuyên đôn đốc các Thành viên Ban Chỉ đạo, các sở, ban, ngành, địa phương nghiêm túc, khẩn trương triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời chấn chỉnh các đơn vị chậm tiến độ, thực hiện không đầy đủ nhiệm vụ được giao.

- Định kỳ hằng quý tổng hợp, báo cáo đầy đủ, kịp thời tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; đồng thời, đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện; kịp thời đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức rà soát, lựa chọn, đề xuất khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án 06 và Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị có liên quan thường xuyên cập nhật, bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương (<https://theodoingq.dcs.vn>); chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu cập nhật.

#### **2. Công an tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06; tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 trên phạm vi toàn tỉnh; kịp thời chấn chỉnh các đơn vị chậm tiến độ, thực hiện không đầy đủ nhiệm vụ được giao.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc tiến độ, kết quả thực hiện; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất, gửi Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo của Ủy ban

nhân dân tỉnh đúng thời hạn, bảo đảm đầy đủ, chính xác, phục vụ các Phiên họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng báo cáo.

### **3. Sở Nội vụ**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính trên phạm vi toàn tỉnh (trừ nội dung đơn đốc cải cách thủ tục hành chính gắn với Đề án 06); tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời chấn chỉnh các đơn vị chậm tiến độ, thực hiện không đầy đủ nhiệm vụ được giao.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc tiến độ, kết quả thực hiện; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất, gửi Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh đúng thời hạn, bảo đảm đầy đủ, chính xác, phục vụ các Phiên họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng báo cáo.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng kịp thời đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện các nhiệm vụ giao về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

### **4. Các Thành viên Ban Chỉ đạo; Trưởng Ban Chỉ đạo của các sở, ban, ngành, địa phương:**

- Chủ động, quyết liệt chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; ưu tiên bố trí đủ kinh phí trong dự toán ngân sách năm 2026 để thực hiện, bảo đảm tiến độ, chất lượng; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện.

- Chủ động, kịp thời báo cáo đầy đủ kết quả thực hiện và các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai về Sở Khoa học và Công nghệ (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo) để tổng hợp, tham mưu xử lý; không để chậm trễ, tồn đọng nhiệm vụ.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan trong tổ chức thực hiện; chủ động đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thuộc phạm vi quản lý để triển khai hiệu quả Kế hoạch.

- Chủ động chỉ đạo, đôn đốc triển khai các nhiệm vụ, ưu tiên bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách được giao năm 2026 để thực hiện các nhiệm vụ của sở, ban, ngành, địa phương mình.

- Định kỳ **trước ngày 25 hằng quý**, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch và các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương và các Thành viên Ban Chỉ đạo nghiêm túc, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện; bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, lộ trình, chất lượng các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Các Thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc lĩnh vực, địa bàn được phân công; chủ động phối hợp triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công Nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Thành viên BCD;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình NB;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VP11.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Đặng Thanh Sơn**